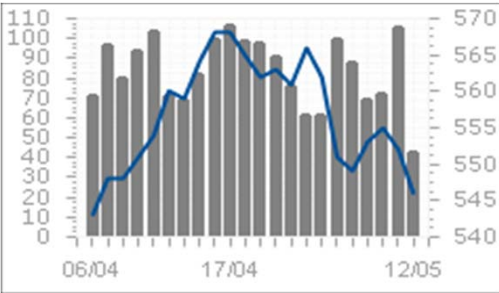


HOSE 12/05/2015

| | | | |
|-------------|------------|-------|--------|
| VNINDEX | 544.41 | -7.25 | -1.31% |
| KLGD | 79,641,182 | CP | |
| GTGD | 1,388.65 | Tỷ | |
| GTR NDTNN | - | 28.15 | Tỷ |
| CP Tăng giá | 64 | CP | |
| CP Giảm giá | 147 | CP | |
| CP Đứng giá | 93 | CP | |

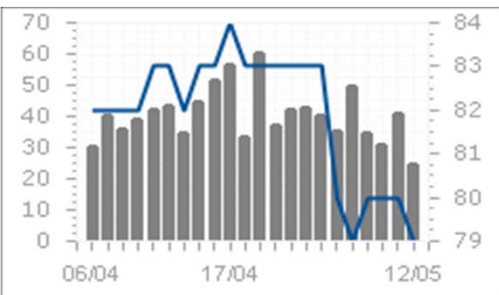


Tâm điểm

- ▶ Cung lán át cầu, thị trường giảm mạnh về vùng hỗ trợ
- ▶ Khối ngoại bán ròng trên HOSE, tiếp tục mua ròng nhẹ trên HNX
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX 12/5/2015

| | | | |
|-------------|------------|-------|--------|
| HNXINDEX | 79.15 | -0.61 | -0.76% |
| KLGD | 43,563,956 | CP | |
| GTGD | 451.47 | Tỷ | |
| GTR NDTNN | 7.00 | Tỷ | |
| CP Tăng giá | 79 | CP | |
| CP Giảm giá | 108 | CP | |
| CP Đứng giá | 192 | CP | |



Thị trường / Ngành

| Thị trường / Ngành | Vốn hóa (tỷ) | P/E | P/B | ROE | ROA |
|---------------------------|------------------|-------------|------------|--------------|-------------|
| Theo thị trường | | | | | |
| HOSE | 1,027,558 | 12.2 | 2.5 | 19.6% | 9.8% |
| HNX | 136,801 | 10.4 | 1.7 | 11.3% | 4.4% |
| Toàn bộ thị trường | 1,164,359 | 12.2 | 2.5 | 19.4% | 9.4% |

Theo ngành

| | | | | | |
|-------------------------------|---------|------|-----|-------|-------|
| Nhựa, cao su & sợi | 7,215 | 8.5 | 0.9 | 9.6% | 5.8% |
| Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & | 29,924 | 7.3 | 1.3 | 17.6% | 9.4% |
| Thép và sản phẩm thép | 31,015 | 8.7 | 1.4 | 19.5% | 9.8% |
| Khai khoáng | 11,965 | 93.4 | 6.5 | -5.8% | -4.5% |
| Vật liệu xây dựng & Nội thất | 26,263 | 8.8 | 1.5 | 18.3% | 9.1% |
| Xây dựng | 35,422 | 13.1 | 1.2 | 8.3% | 3.1% |
| Máy công nghiệp | 8,023 | 6.6 | 1.1 | 18.1% | 12.5% |
| Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng | 11,503 | 8.4 | 1.5 | 18.8% | 13.7% |
| Lốp xe | 8,214 | 11.2 | 2.6 | 23.2% | 10.4% |
| Nuôi trồng nông & hải sản | 22,598 | 14.6 | 2.6 | 23.3% | 8.4% |
| Thực phẩm | 192,151 | 21.0 | 4.5 | 22.3% | 15.7% |
| Dược phẩm | 14,361 | 11.1 | 2.2 | 20.5% | 13.7% |
| Phần mềm | 17,400 | 10.2 | 2.0 | 21.2% | 8.1% |
| Sản xuất & phân phối điện | 30,122 | 7.4 | 1.4 | 20.9% | 9.9% |
| Phân phối xăng dầu & khí đốt | 124,930 | 8.5 | 3.2 | 39.6% | 26.2% |
| Bảo hiểm nhân thọ | 23,340 | 18.5 | 1.9 | 10.3% | 2.5% |
| Môi giới chứng khoán | 22,502 | 11.4 | 1.1 | 10.6% | 6.8% |
| Ngân hàng | 294,121 | 13.5 | 1.6 | 11.0% | 0.9% |
| Bất động sản | 153,095 | 15.1 | 2.2 | 14.9% | 4.1% |
| Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí | 29,377 | 6.3 | 1.3 | 22.3% | 9.5% |

VN30 & HNX30 INDEX

| | | | |
|-------|--------|-------|--------|
| VN30 | 571.00 | -8.41 | -1.45% |
| HNX30 | 148.15 | -1.62 | -1.08% |

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Nhận định VietinbankSc

Nhận định:

1. Thị trường sẽ tiếp tục đi ngang trong biên độ hẹp:

Kháng cự mạnh 560-565

Hỗ trợ 535-540

2. Chiến lược đầu tư:

- Việc đầu tư vào các cổ phiếu đầu cơ sẽ khá rủi ro trong giai đoạn thị trường đang đi ngang, do vậy nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch, giảm bớt tỷ trọng margin vào những phiên hồi phục.

- Đối với những cổ phiếu cơ bản tốt có thể tham gia bắt đáy và nắm giữ khi giảm về vùng hỗ trợ

▶ **Tin doanh nghiệp**

Tin doanh nghiệp

ASM đầu tư 406 tỷ đồng vào dự án khu đô thị mới ở Thanh Hóa

Ngày 12/05, Tập đoàn Sao Mai (ASM) đã ký kết hợp đồng đầu tư dự án Khu đô thị mới Sao Mai với UBND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, dự án Khu đô thị mới Sao Mai nằm trải dài trên địa bàn hai xã Xuân Thịnh và Thọ Dân của huyện Triệu Sơn có trục quốc lộ 47 đi xuyên qua, nằm cách sân bay Sao Vàng khoảng 10km. Quy mô diện tích của dự án là 51.6 ha với tổng mức đầu tư hơn 406 tỷ đồng, bố trí gần 8,000 dân. Theo quy hoạch được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt, trong dự án sẽ xây dựng các công trình phúc lợi xã hội như chợ, bệnh viện, nhà văn hóa, trường học, công viên cây xanh, trạm cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu đô thị hóa, phát triển kinh tế xã hội của khu vực. Theo tiến độ công bố, Sao Mai sẽ bắt đầu giải ngân đầu tư từ năm 2015 và hoàn thành toàn bộ dự án vào năm 2019.

KHA Lãi trước thuế quý 1 chỉ hơn 2 tỷ, chưa được 3% kế hoạch năm

CTCP Xuất Nhập khẩu Khánh Hội (HOSE: KHA) công bố BCTC hợp nhất quý 1/2015 với doanh thu thuần 3.5 tỷ đồng và lãi ròng hơn 2 tỷ đồng, giảm lần lượt 73% và 69% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong kỳ, mức giá vốn hàng bán giảm mạnh gần 80% về 971 triệu đồng, cao hơn mức giảm của doanh thu giúp lợi nhuận gộp đạt hơn 2.5 tỷ đồng, chỉ còn giảm gần 70%. Tuy nhiên, các chi phí như bán hàng, quản lý đều gia tăng lần lượt 104% và 44% lên 49 triệu đồng và hơn 3 tỷ đồng đưa lợi nhuận thuần giảm gần 74% về khoảng 2 tỷ đồng.

SSC Lãi ròng giảm 38% do nắng nóng kéo dài

Quý 1/2015, do ảnh hưởng thời tiết nắng nóng, hạn hán kéo dài khiến nhu cầu giống thay đổi, cơ cấu sản phẩm tiêu thụ của CTCP Giống Cây trồng Miền Nam (HOSE: SSC) cũng thay đổi theo làm cho lãi sau thuế chỉ đạt được hơn 10 tỷ đồng, giảm 38% cùng kỳ. Doanh thu trong kỳ đạt hơn 82 tỷ đồng, giảm 26% so với cùng kỳ. Lãi gộp đạt 24.7 tỷ đồng, giảm 29%. Doanh thu tài chính đạt khoảng 339 triệu đồng, chi phí tài chính giảm được 77%, còn 314 triệu đồng. Trừ các chi phí liên quan khác, lãi ròng hợp nhất SSC đạt được hơn 10 tỷ đồng, giảm 38% cùng kỳ. Tính đến hết tháng 3/2015, nợ phải trả của SSC là 223.5 tỷ đồng, tăng 37% so với đầu năm, chiếm chủ yếu là phải trả người bán ngắn hạn 113 tỷ đồng, gấp đôi đầu năm.

Diễn biến vĩ mô trong nước

Nợ xấu hệ thống ngân hàng TP HCM cuối tháng 3 là 5.53%

Theo thông tin tại buổi họp giữa đoàn đại biểu Quốc hội thành phố với NHNN chi nhánh TP HCM về tình hình hoạt động ngân hàng ngày 12/05, tỷ lệ nợ xấu hệ thống các ngân hàng trên địa bàn TP HCM tính đến cuối tháng 03/2015 ở mức 5.53%. Nợ nhóm 5 chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng nợ xấu. Cụ thể, tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, phi tín dụng trên địa bàn TP HCM tính đến cuối tháng 03/2015 ở mức 5.53%, tương đương 60,883 tỷ đồng, tăng so với mức 5.31% từ đầu năm 2015. Trong đó nợ xấu nhóm 5 chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng nợ xấu. Riêng tỷ lệ nợ xấu của 12 ngân hàng có trụ sở tại TP HCM là 2.45%.

Diễn biến vĩ mô thế giới

Ba nền kinh tế lớn nhất châu Á tiến hành đàm phán FTA ba bên

Ngày 12/5, đại diện của Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản đã bắt đầu vòng đàm phán mới kéo dài hai ngày về hiệp định thương mại tự do (FTA) ba bên tại Seoul trong một nỗ lực nhằm giải quyết các bất đồng còn tồn tại.

GDP của Nhật Bản tăng nhẹ trong quý I, lo ngại tiêu dùng yếu

Các cuộc thăm dò với 22 nhà kinh tế của Reuters cho biết, tăng trưởng hàng năm GDP hàng năm là 1,5% sẽ phù hợp với tốc độ tăng trưởng trong quý 4, nghĩa là một quý tăng khoảng 0,4%, không thay đổi so với quý trước. Tăng trưởng thấp có thể là một mối lo ngại cho các nhà hoạch định chính sách tính toán chi tiêu của người tiêu dùng, được hỗ trợ bởi sự gia tăng lợi nhuận doanh nghiệp và mức lương cao hơn, duy trì một chu kỳ tăng trưởng tốt và xóa bỏ việc giảm phát gần hai thập kỷ.

HOSE 12/05/2015 VNINDEX 544.41 -7.25 -1.31% 79,641,182 CP 1,388.65 bil VND

Cung lán át cầu, thị trường giảm mạnh về vùng hỗ trợ

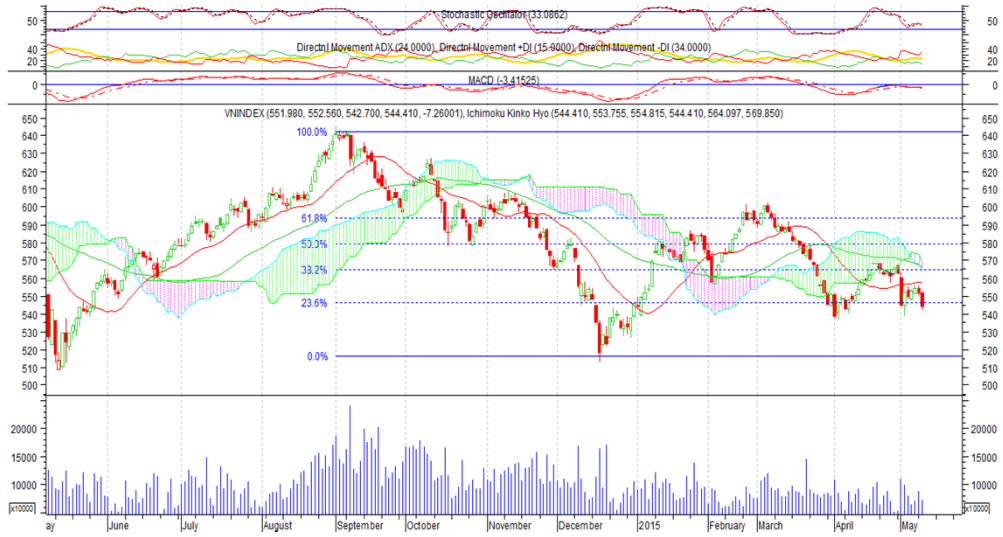
-VN-INDEX đạt 544.41 điểm, giảm 7.25 điểm tương ứng giảm 1.31%. Nền đỡ thân dài hình hành trong phiên hôm nay. Chỉ số hôm nay chạm vùng hỗ trợ của Fibonacci 23.6%

- Chỉ số Stochastic Oscillator quay đầu giảm mạnh từ 41 xuống 33

- Khả năng thị trường sẽ test lại vùng hỗ trợ của Fibonacci rồi bật tăng trở lại hoặc giảm về vùng hỗ trợ 535

- Thị trường vẫn tiếp tục sideway trong biên độ hẹp:

+ Ngưỡng hỗ trợ 535-540,
+Kháng cự 560-565



HOSE Top 5 theo KLGD

| | | |
|-----|--------------|-----------|
| FLC | 0.1 (1.0%) | 6,764,700 |
| OGC | 0.1 (3.6%) | 4,137,660 |
| HAG | -0.8 (-4.3%) | 4,095,180 |
| HQC | 0 (0.0%) | 2,805,030 |
| DLG | 0 (0.0%) | 2,567,120 |

HOSE Top 5 theo % tăng

| | | |
|-----|------------|--------|
| CLW | 1.2 (7.0%) | 5,070 |
| HLG | 0.2 (6.9%) | 140 |
| TNT | 0.4 (6.9%) | 42,990 |
| TMP | 1.8 (6.7%) | 470 |
| VNH | 0.1 (6.7%) | 26,460 |

HOSE Top 5 theo % giảm

| | | |
|-----|--------------|-----------|
| CDC | -0.8 (-8.9%) | 5,710 |
| KAC | -0.7 (-7.0%) | 40 |
| GTN | -0.9 (-7.0%) | 1,373,810 |
| CCI | -1.1 (-6.9%) | 220 |
| CMT | -0.8 (-6.7%) | 10 |

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

| | | |
|-----|---------|---------|
| VIC | 18.8 tỷ | 419,440 |
| TMS | 8.4 tỷ | 169,306 |
| CTG | 7.2 tỷ | 409,260 |
| VCB | 5.5 tỷ | 142,270 |
| PVD | 4.6 tỷ | 83,360 |

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

| | | |
|-----|----------|-----------|
| HAG | -15.4 tỷ | - 853,860 |
| NSC | -13.8 tỷ | - 152,779 |
| KDC | -7.3 tỷ | - 179,450 |
| BID | -6.5 tỷ | - 376,040 |
| PPC | -6.4 tỷ | - 294,350 |

| GD NDTNN | KL Ròng | GT Ròng (tỷ) |
|----------|------------|--------------|
| HOSE | -2,935,833 | - 28.15 |

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường tiếp tục giằng co trong phiên sáng khiến giao dịch ảm đạm, tuy nhiên áp lực bán gia tăng dần, lán át khiến thị trường giảm sâu.
- ▶ OGC sau phiên bắt đáy hôm qua với khối lượng khủng, đã lội ngược dòng tăng trần trong phiên hôm nay, khối lượng giao dịch đứng thứ 2 với hơn 4 triệu đơn vị
- ▶ Các cổ phiếu vốn hóa lớn không có mã nào có thể hỗ trợ thị trường, hầu hết đều sụt giảm như VNM, MSN, VIC, VCB, BVH, CTG, BID....
- ▶ Hầu hết các nhóm ngành đều sụt giảm, mạnh nhất là tiện ích công 2.85%, tiếp đến là bất động sản 1.95%, chứng khoán 1.68%, ngân hàng 1.4%...
- ▶ Khối ngoại bán ròng trong phiên với hơn 28 tỷ đồng giá trị. Mua ròng nhiều VIC 18.8 tỷ, TMS 8.4 tỷ, CTG 7.2 tỷ... Bán ròng HAG 15.4 tỷ, NSC 13.8 tỷ, KDC 7.3 tỷ...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | ROE | ROA |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|-------|-------|
| GAS | 1,894.4 | 62.0 | 117,452.68 | 8.5 | 3.3 | 40.7% | 27.1% |
| VNM | 1,000.1 | 105.0 | 105,012.45 | 17.5 | 5.4 | 32.6% | 25.0% |
| VCB | 2,665.0 | 38.6 | 102,869.78 | 22.6 | 2.4 | 10.7% | 0.9% |
| VIC | 1,454.6 | 47.5 | 69,091.37 | 21.0 | 3.4 | 18.1% | 3.8% |
| CTG | 3,723.4 | 17.7 | 65,904.26 | 11.7 | 1.2 | 10.5% | 0.9% |
| MSN | 735.8 | 79.0 | 58,128.84 | 56.2 | 4.0 | 7.3% | 2.2% |
| BID | 2,811.2 | 17.5 | 49,196.05 | 10.1 | 1.5 | 15.2% | 0.8% |
| BVH | 680.5 | 33.5 | 22,795.79 | 18.6 | 1.9 | 10.3% | 2.5% |
| HPG | 732.9 | 26.9 | 19,716.27 | 6.9 | 1.6 | 25.2% | 13.7% |
| STB | 1,142.5 | 17.0 | 19,422.70 | 8.9 | 1.2 | 12.6% | 1.3% |

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | Giá mục tiêu | Khuyến nghị |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|--------------|-------------|
| PVD | 303.0 | 53.5 | 16,212.47 | 6.7 | 1.4 | NA | TH.DOI |
| CTG | 3,723.4 | 17.7 | 65,904.26 | 11.7 | 1.2 | 19.6 | GIU |
| HAG | 789.9 | 17.8 | 14,060.21 | 10.0 | 1.0 | 24.0 | MUA |
| FPT | 343.9 | 49.2 | 16,919.60 | 10.1 | 2.0 | NA | TH.DOI |
| BID | 2,811.2 | 17.5 | 49,196.05 | 10.1 | 1.5 | NA | TH.DOI |
| GAS | 1,894.4 | 62.0 | 117,452.68 | 8.5 | 3.3 | NA | TH.DOI |

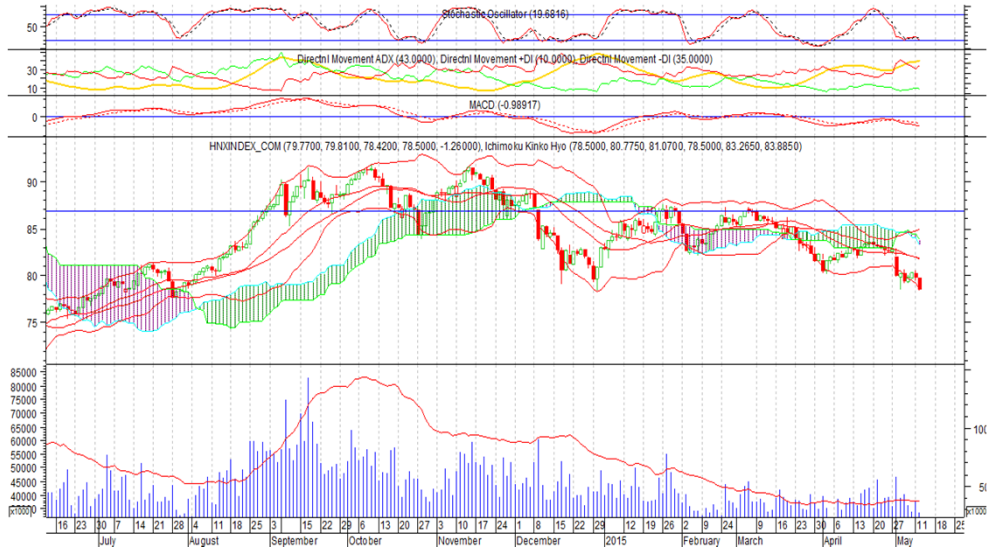
| STT | Ma CK | Room NN | % NN | Giao dịch khớp lệnh | | | | Giao dịch thỏa thuận | | | |
|--------------------|-------|-----------------------|--------|---------------------|--------|---------|--------|----------------------|--------|---------|--------|
| | | | | KL Mua | GT Mua | KL Bán | GT Bán | KL Mua | GT Mua | KL Bán | GT Bán |
| HOSE Top 25 | | Mua ròng NDTNN | | | | | | | | | |
| 1 | VIC | 199,067,124 | 0.15% | 343,470 | 16.38 | 404,030 | 19.19 | 827,700 | 38.14 | 347,700 | 16.54 |
| 2 | TMS | 2,126,008 | 0.40% | 300 | 0.02 | - | - | 169,006 | 8.42 | - | - |
| 3 | CTG | 15,117,337 | 0.30% | 639,900 | 11.28 | 230,640 | 4.07 | - | - | - | - |
| 4 | VCB | 239,539,171 | 0.21% | 300,930 | 11.63 | 158,660 | 6.13 | 394,510 | 15.22 | 394,510 | 15.22 |
| 5 | PVD | 32,671,895 | 0.38% | 469,720 | 25.43 | 386,360 | 20.84 | - | - | - | - |
| 6 | SSI | 45,825,571 | 0.36% | 281,990 | 5.64 | 158,680 | 3.17 | - | - | - | - |
| 7 | VNE | 22,384,628 | 0.14% | 174,090 | 2.45 | - | - | - | - | - | - |
| 8 | HDG | 17,740,161 | 0.22% | 87,680 | 2.45 | - | - | - | - | - | - |
| 9 | DPM | 91,931,595 | 24.81% | 331,890 | 10.08 | 258,730 | 7.85 | - | - | - | - |
| 10 | SVC | 7,216,840 | 20.13% | 124,480 | 2.30 | 8,000 | 0.15 | - | - | - | - |
| 11 | HSG | 5,807,693 | 43.24% | 50,220 | 1.86 | - | - | - | - | - | - |
| 12 | VIP | 23,777,808 | 11.84% | 164,370 | 1.85 | - | - | - | - | - | - |
| 13 | VCF | 5,289,024 | 29.10% | 4,500 | 0.95 | - | - | - | - | - | - |
| 14 | PNJ | 56,317 | 48.93% | 15,540 | 0.80 | - | - | 100,000 | 5.18 | 100,000 | 5.18 |
| 15 | DHG | 10,332 | 48.99% | 10,330 | 0.79 | - | - | 250,000 | 20.25 | 250,000 | 20.25 |
| 16 | LCG | 9,878,648 | 36.04% | 78,980 | 0.55 | - | - | - | - | - | - |
| 17 | VHC | 20,414,888 | 26.91% | 15,000 | 0.55 | - | - | - | - | - | - |
| 18 | BTP | 23,921,854 | 9.45% | 35,000 | 0.52 | - | - | - | - | - | - |
| 19 | PET | 21,947,930 | 17.57% | 20,600 | 0.40 | - | - | - | - | - | - |
| 20 | SHP | 43,770,088 | 2.29% | 19,790 | 0.39 | - | - | - | - | - | - |
| 21 | HHS | 29,434,678 | 22.48% | 25,100 | 0.57 | 8,120 | 0.19 | - | - | - | - |
| 22 | HBC | 3,623,053 | 37.78% | 20,000 | 0.42 | 2,000 | 0.04 | - | - | - | - |
| 23 | TRC | 11,310,160 | 11.30% | 12,620 | 0.35 | - | - | - | - | - | - |
| 24 | DQC | 8,385,062 | 19.91% | 4,910 | 0.29 | - | - | - | - | - | - |
| 25 | DHC | 5,454,045 | 14.24% | 11,500 | 0.24 | - | - | - | - | - | - |

| HOSE Top 25 | | Bán ròng NDTNN | | | | | | | | | |
|--------------------|-----|-----------------------|--------|---------|------|---------|-------|---------|-------|---------|-------|
| 1 | HAG | 132,587,374 | 25.80% | 22,000 | 0.40 | 875,860 | 15.80 | - | - | - | - |
| 2 | NSC | 4,656,902 | 18.55% | 10 | 0.00 | - | - | 110,000 | 10.34 | 262,789 | 24.09 |
| 3 | KDC | 50,274,230 | 29.41% | 5,810 | 0.24 | 185,260 | 7.59 | - | - | - | - |
| 4 | BID | 800,435,646 | 1.53% | 253,960 | 4.43 | 630,000 | 10.93 | - | - | - | - |
| 5 | PPC | 102,860,938 | 17.47% | 11,000 | 0.24 | 305,350 | 6.60 | - | - | - | - |
| 6 | MSN | 97,489,754 | 34.88% | 4,060 | 0.32 | 78,520 | 6.26 | - | - | - | - |
| 7 | HPG | 40,577,986 | 40.70% | 122,900 | 3.39 | 322,230 | 8.79 | - | - | - | - |
| 8 | ITA | 291,594,502 | 14.22% | 1,000 | 0.01 | 730,920 | 4.58 | - | - | - | - |
| 9 | BVH | 167,870,737 | 24.33% | 5,360 | 0.18 | 116,840 | 3.94 | - | - | - | - |
| 10 | DXG | 30,500,215 | 20.29% | - | - | 259,620 | 3.74 | - | - | - | - |
| 11 | FLC | 141,382,842 | 11.29% | - | - | 375,070 | 3.64 | - | - | - | - |
| 12 | KBC | 90,941,884 | 29.88% | 523,460 | 8.04 | 750,990 | 11.46 | - | - | - | - |
| 13 | CII | 7,592,280 | 38.79% | 77,020 | 1.62 | 194,190 | 4.13 | - | - | - | - |
| 14 | STB | 301,801,848 | 5.71% | 7,900 | 0.13 | 133,370 | 2.27 | - | - | - | - |
| 15 | HT1 | 128,940,067 | 8.45% | 200,000 | 4.13 | 279,020 | 5.75 | 166,000 | 3.42 | 166,000 | 3.42 |
| 16 | HTI | 10,469,078 | 7.04% | 2,500 | 0.04 | 100,000 | 1.60 | - | - | - | - |
| 17 | MWG | 7 | 49.00% | - | - | 14,510 | 1.45 | - | - | - | - |
| 18 | ITC | 15,035,182 | 27.24% | 60,000 | 0.48 | 210,000 | 1.67 | - | - | - | - |
| 19 | LCM | 9,338,652 | 11.09% | - | - | 575,000 | 1.15 | - | - | - | - |
| 20 | PVT | 88,017,240 | 14.60% | 95,000 | 1.07 | 185,850 | 2.11 | - | - | - | - |
| 21 | GAS | 886,938,090 | 2.20% | 80,830 | 5.07 | 96,970 | 6.06 | - | - | - | - |
| 22 | HVG | 49,499,749 | 14.33% | 37,850 | 0.69 | 86,180 | 1.56 | - | - | - | - |
| 23 | DRC | 8,730,055 | 38.49% | 10 | 0.00 | 10,860 | 0.64 | - | - | - | - |
| 24 | IJC | 99,067,055 | 12.87% | 32,790 | 0.36 | 54,040 | 0.59 | - | - | - | - |
| 25 | SRC | 8,102,302 | 4.54% | - | - | 7,850 | 0.22 | - | - | - | - |

HNX 12/05/2015 HNX-Index 79.15 -0.61 -0.76% 43,563,956 CP 451.47 bil. VND

Cung lớn át cầu, thị trường giảm mạnh về vùng hỗ trợ

-HNX-INDEX đạt 79.15 điểm, giảm 0.61 điểm tương ứng giảm 0.76%. Cây nến đỏ thân dài hình thành chạm dải dưới của dải Bollinger Band mở rộng.
 - Đường Stochastic Oscillator 14 giảm mạnh từ 28 xuống 19 vẫn nằm sâu trong vùng quá bán
 - MACD sụt giảm nhẹ ở phía dưới đường zezo
 - Thị trường vẫn tiếp tục sideways trong biên độ hẹp
 Ngưỡng hỗ trợ 78.5-79
 Kháng cự: 81.5-82



HNX Top 5 theo KLGD

| | | |
|-----|--------------|------------|
| SHB | -0.1 (-1.3%) | 10,550,470 |
| KLF | 0 (0.0%) | 4,669,200 |
| FIT | -0.1 (-0.7%) | 3,733,050 |
| SHN | 0.5 (8.9%) | 3,012,650 |
| SHS | -0.5 (-7.0%) | 1,311,600 |

HNX Top 5 theo % tăng

| | | |
|-----|------------|--------|
| B82 | 1 (10.0%) | 100 |
| HDA | 0.9 (9.7%) | 10,600 |
| NTP | 4.5 (9.7%) | 100 |
| TXM | 0.8 (9.5%) | 400 |
| THS | 0.7 (9.2%) | 100 |

HNX Top 5 theo % giảm

| | | |
|-----|---------------|-------|
| DL1 | -0.9 (-10.0%) | 1,000 |
| PIV | -1.7 (-9.9%) | 8,600 |
| INC | -0.6 (-9.8%) | 400 |
| APP | -1.4 (-9.7%) | 1,400 |
| NGC | -2.7 (-9.7%) | 1,800 |

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

| | | |
|-----|--------|---------|
| BCC | 2,8 tỷ | 161,400 |
| PVB | 2,6 tỷ | 70,000 |
| HLD | 0,9 tỷ | 48,800 |
| BVS | 0,7 tỷ | 55,600 |
| SMT | 0,7 tỷ | 25,012 |

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

| | | |
|-----|---------|---------|
| PVS | -1,9 tỷ | 77,200 |
| VCG | -1,2 tỷ | 100,200 |
| PVC | -0,8 tỷ | 38,400 |
| SHB | -0,8 tỷ | 101,600 |
| LAS | -0,3 tỷ | 10,000 |

| GD NDTNN | KL Ròng | GT Ròng (tỷ) |
|----------|---------|--------------|
| HNX | 394,219 | 7.00 |

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường tiếp tục giằng co trong phiên sáng khiến giao dịch âm ảm đạm, tuy nhiên áp lực bán gia tăng dần, lún át khiến thị trường giảm điểm.
- ▶ Nhóm cổ phiếu lớn đa số giảm điểm như PVS giảm 700đ, VCG giảm 200đ, SHB giảm 100đ, VND giảm 200đ, SHB giảm 100đ...ACB tham chiếu
- ▶ Thanh khoản sụt giảm mạnh so với phiên hôm trước và thấp hơn nhiều so với BQ30P. Khả năng thị trường sẽ tiếp tục tích lũy tại vùng giá này.
- ▶ SHB giao dịch ấn tượng trong phiên hôm nay, giảm sàn mạnh, hồi phục nhanh chóng trên tham chiếu, chốt phiên vẫn giảm 100đ và là mã dẫn đầu thanh khoản.
- ▶ Khối ngoại vẫn tiếp tục mua ròng với hơn 7 tỷ đồng, Mua ròng nhiều ở BCC 2.8 tỷ, PVB 2.6 tỷ...Bán ròng PVS 1.9 tỷ, VCG 1.2 tỷ...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | ROE | ROA |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|--------|-------|
| ACB | 896.3 | 16.6 | 14,878.15 | 15.3 | 1.2 | 7.9% | 0.5% |
| PVS | 446.7 | 24.0 | 10,720.81 | 6.1 | 1.2 | 20.6% | 7.2% |
| SQC | 107.3 | 80.0 | 8,583.92 | 71.3 | 8.7 | -11.7% | -8.6% |
| SHB | 886.1 | 7.8 | 6,911.45 | 8.9 | 0.7 | 7.6% | 0.5% |
| VCG | 441.7 | 12.0 | 5,300.53 | 17.6 | 0.9 | 5.3% | 1.3% |
| OCH | 200.0 | 24.6 | 4,920.00 | 182.4 | 2.4 | 1.3% | 0.7% |
| PVI | 222.3 | 17.6 | 3,912.24 | 15.2 | 0.7 | 4.5% | 1.8% |
| VNR | 131.1 | 23.1 | 3,027.85 | 9.0 | 1.1 | 13.2% | 6.3% |
| NTP | 56.3 | 51.0 | 2,873.30 | 6.2 | 1.8 | 24.2% | 14.8% |
| LAS | 77.8 | 32.7 | 2,545.11 | 7.0 | 1.6 | 25.1% | 14.5% |

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | Giá mục tiêu | Khuyến nghị |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|--------------|-------------|
| PVB | 21.6 | 37.4 | 807.84 | 4.8 | 1.9 | 41.0 | GIU |
| CMI | 16.0 | 12.3 | 196.80 | 5.9 | 1.1 | NA | TH.DOI |
| PVS | 446.7 | 24.0 | 10,720.81 | 6.1 | 1.2 | NA | TH.DOI |
| CEO | 68.6 | 11.8 | 809.76 | 5.4 | 0.9 | NA | TH.DOI |
| SCR | 187.7 | 6.6 | 1,238.73 | 39.2 | 0.5 | NA | TH.DOI |
| SHB | 886.1 | 7.8 | 6,911.45 | 8.9 | 0.7 | NA | TH.DOI |

- ▶ **Nguyễn Hữu Quang** **Giám đốc Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**
quangnh@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** **Phó trưởng bộ phận Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- Tư vấn đầu tư

- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường

- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Dược phẩm
- Phân bón
- Nước giải khát

- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Cao su
- Thủy sản
- Dệt may
- Mía đường

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.